

Số -KH/BCSD

Gia Lai, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 11-KH/TW ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Chương trình số 58-CTr/TU ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh hành động thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tập trung lãnh đạo thực hiện chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; quyền lực nhà nước được phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả; nền hành chính chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại; tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, chuyên nghiệp, liêm chính, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh Gia Lai.

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, trọng tâm, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kế hoạch số 11-KH/TW, Chương trình số 58-CTr/TU.

c) Xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cụ thể hóa, thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kế hoạch số 11-KH/TW, Chương trình số 58-CTr/TU phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh và điều kiện, tình hình thực tiễn của tỉnh Gia Lai.

2. Yêu cầu

a) Triển khai thực hiện các quan điểm, mục tiêu, trọng tâm, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kế hoạch số 11-KH/TW, Chương trình số 58-CTr/TU và Kế hoạch này bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả, chất lượng.

b) Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật; hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật. Tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh bảo đảm nghiêm minh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, giàu bản sắc, phấn đấu đến năm 2030 tỉnh Gia Lai trở thành vùng động lực khu vực Tây Nguyên và có thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức thu nhập bình quân của cả nước, góp phần đến năm 2045 đưa nước ta trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật.

c) Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; cải cách hành chính; phân cấp trong quản lý nhà nước.

d) Đẩy mạnh cải cách tư pháp bám sát Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; Kết luận số 83-KL/TW ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Kết luận số 84-KL/TW ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; Kế hoạch số 13-KH/TU ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 83-KL/TW, ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Kế hoạch số 14-KH/TU ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 84-KL/TW ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a) Phổ biến, quán triệt nội dung cơ bản của Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kế hoạch số 11-KH/TW, Chương trình số 58-CTr/TU và Kế hoạch này đến toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, Nhân dân.

b) Thống nhất nhận thức về các đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đó là: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; quyền con người, quyền công dân được công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ theo Hiến pháp và pháp luật; Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, được thực hiện nghiêm minh và nhất quán; độc lập của tòa án theo thẩm quyền xét xử, thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; tôn trọng và bảo đảm thực hiện các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp Quốc và luật pháp quốc tế.

c) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân về Hiến pháp và pháp luật, về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và yêu cầu, nhiệm vụ tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Quán triệt sâu sắc việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị; được tiến hành đồng bộ với thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân

a) Thực hiện đúng đắn, hiệu quả cơ chế Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là dân chủ ở cơ sở; tổng kết việc thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến việc thực hiện quyền lực nhà nước của Nhân dân bằng dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện.

b) Bảo đảm thực hiện quyền của Nhân dân tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan hành chính nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết, phản hồi ý kiến, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của Nhân dân.

c) Xây dựng ý thức và lối sống thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước và toàn xã hội; lựa chọn nội dung phù hợp để đưa vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng trong các nhà trường về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

d) Nâng cao ý thức trách nhiệm, năng lực của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, Nhân dân trong thực thi Hiến pháp và pháp luật.

đ) Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước trong việc tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

e) Thực hiện tốt nguyên tắc công dân được làm tất cả những gì pháp luật không cấm; quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân, việc thực hiện quyền con người, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia - dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong quản lý nhà nước; tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

3. Hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển của tỉnh Gia Lai

a) Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trên tất cả các lĩnh vực, bảo đảm đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh Gia Lai; tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo bước đột phá, động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Gia Lai; đủ khả năng điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; góp phần tạo cơ sở pháp lý thực hiện nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b) Tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định pháp luật; bảo đảm công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả. Phát huy tính năng động, sáng tạo, tích cực, vai trò, trách nhiệm của cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh. Tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và Nhân dân trên địa bàn tỉnh tham gia vào quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh. Tăng cường kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh có nội dung trái pháp luật; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu, kiên quyết chống tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; củng cố, kiện toàn, nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội đồng phối hợp, phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; chú trọng tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành, các quy định pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của người dân bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng để người dân dễ nắm, dễ hiểu, dễ thực hiện.

d) Xây dựng, nâng cao năng lực của hệ thống dịch vụ pháp lý, trợ giúp pháp lý và hỗ trợ pháp lý để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận pháp luật.

đ) Đổi mới công tác thi hành pháp luật, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng văn bản quy phạm pháp luật với thực hiện pháp luật, bảo đảm pháp luật thực thi công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả. Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thi hành pháp luật. Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật; tăng cường thi hành pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến lợi ích của người dân; tiếp nhận, xử lý kịp thời, hiệu quả kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp.

e) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực người làm công tác pháp chế, người làm công tác pháp luật, đặc biệt là nâng cao năng lực, trình độ, bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng và thi hành pháp luật; đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất để phục vụ hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật; phân bổ, sử dụng hiệu quả kinh phí xây dựng và thi hành pháp luật.

4. Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương; xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả

a) Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy và đổi mới hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh và đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, bám sát mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Phát huy vị trí, vai trò của Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan hành chính ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên; đề cao tính chủ động, sáng tạo, tập trung xây dựng chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, kiểm tra, giám sát, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt, kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả; xác định rõ và thực hiện đầy đủ vị trí, vai trò, thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Đổi mới công tác quản lý nhà nước theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tập trung quản lý phát triển; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và sự tham gia của người dân.

c) Tăng cường vai trò, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong quản lý ngành, lĩnh vực. Thực hiện nguyên tắc một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính, các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện; từng bước xóa bỏ cơ chế phối hợp liên ngành, gắn với việc xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan.

d) Xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, khoa học, trong sạch, công khai, minh bạch, tạo môi trường thuận

lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức với ba trụ cột chính: Tổ chức bộ máy; công vụ, công chức; hành chính điện tử và chuyển đổi số. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp, cản trở cạnh tranh lành mạnh; áp dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; xây dựng nền kinh tế số, xã hội số. Tiếp tục cải cách, nâng cao hiệu quả quản lý tài chính công, chất lượng dịch vụ công.

đ) Tổ chức triển khai công tác sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Kết luận số 48-KL/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

e) Đẩy mạnh phân cấp trong quản lý nhà nước bảo đảm khoa học, hợp lý, đi đôi với nâng cao trách nhiệm, gắn với bảo đảm nguồn lực, năng lực thực hiện pháp luật cho các cơ quan hành chính nhà nước, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; xác định rõ trách nhiệm giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh với nhau; giữa Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh với Ủy ban nhân dân cấp huyện; phân định rõ trách nhiệm giữa cá nhân và tập thể, đề cao vai trò, trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước và tăng cường sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan hành chính nhà nước.

g) Tập trung phát triển toàn diện và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước; cải cách mạnh mẽ chế độ công vụ, công chức; đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao bằng sản phẩm cụ thể và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

5. Xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân

a) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về luật sư, tổ chức xã hội - nghề nghiệp đối với luật sư; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động hành nghề luật sư; phát triển đội ngũ luật sư có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, am hiểu pháp luật, giỏi về kỹ năng hành nghề và ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế; bảo đảm đề luật sư thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định pháp luật; củng cố hội luật gia, nâng cao vai trò, trách nhiệm của thành viên hội luật gia trong thực hiện nhiệm vụ đúng quy định pháp luật.

b) Tiếp tục huy động nguồn lực để xã hội hoá và phát triển các lĩnh vực công chứng, hòa giải thương mại, trọng tài thương mại, thừa phát lại, giám định tư pháp; xây dựng đội ngũ hành nghề công chứng, hòa giải thương mại, trọng tài thương mại, thừa phát lại, giám định tư pháp đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, hoạt động chuyên nghiệp, tuân thủ pháp luật và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng tốt nhu cầu của xã hội.

c) Nâng cao vai trò, tính chuyên nghiệp và chất lượng trợ giúp pháp lý, nhất là trong hoạt động tổ tụng tư pháp; hiện đại hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông

tin trong hệ thống trợ giúp pháp lý; bảo đảm 100% đối tượng trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh được trợ giúp pháp lý.

d) Phát triển nhân lực ngành tư pháp đủ số lượng, bảo đảm chất lượng, có cơ cấu hợp lý.

6. Kiểm soát quyền lực nhà nước; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Xác định rõ vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của mỗi cơ quan và mối quan hệ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát quyền lực bên trong mỗi cơ quan và giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau. Mọi quyền lực phải được kiểm soát chặt chẽ bằng cơ chế, phải được ràng buộc bằng trách nhiệm, quyền lực đến đâu trách nhiệm đến đó, quyền lực càng cao trách nhiệm càng lớn; lạm dụng, lợi dụng quyền lực phải bị truy cứu trách nhiệm và xử lý. Kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của Nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức.

b) Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả các cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực nhà nước của Đảng, Nhà nước và Nhân dân; thực hiện đầy đủ nguyên tắc tập trung dân chủ, trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch trong từng cơ quan hành chính nhà nước. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan thanh tra. Bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, quyền kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo và các quyền khác của công dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể cấp tỉnh và các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh thực hiện vai trò giám sát, kiểm soát quyền lực nhà nước.

c) Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, tạo sự tự giác, thống nhất cao về ý chí và hành động trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực. Hình thành cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để không thể tham nhũng, tiêu cực; phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi tham nhũng, tiêu cực để không dám tham nhũng, tiêu cực; xây dựng văn hóa liêm chính, tiết kiệm để không cần, không muốn tham nhũng, tiêu cực.

7. Tăng cường, chủ động hội nhập quốc tế đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới

a) Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

b) Cử cán bộ, công chức, viên chức tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng nhân lực đáp ứng yêu cầu hợp tác pháp luật quốc tế.

c) Nâng cao năng lực của các cơ quan, tổ chức có liên quan, thực hiện đầy đủ, hiệu quả các cam kết, điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia.

d) Tăng cường công tác thông tin đối ngoại về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những thành tựu trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân của Việt Nam.

8. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Nhân dân trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a) Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng, phát huy trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo và hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, điều hành của Nhà nước; đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; tăng cường lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan; cụ thể hóa phương thức lãnh đạo của Đảng thông qua việc ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, quy trình cụ thể, công khai để cán bộ, đảng viên và Nhân dân biết, giám sát việc thực hiện; tăng cường kiểm tra, giám sát việc cụ thể hóa, thể chế hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, khắc phục triệt để tình trạng thực hiện không đầy đủ, không nghiêm, không hiệu quả.

b) Thực hiện tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” và phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích và hạnh phúc của Nhân dân; phát huy đầy đủ quyền làm chủ, tính tích cực, sáng tạo của Nhân dân; phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tăng cường và bảo đảm Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình; bảo đảm các tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, thực sự gương mẫu, đi đầu trong việc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.

c) Tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể cấp tỉnh tham gia đầy đủ, phát huy vai trò trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, kiểm soát quyền lực nhà nước và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh bám sát các quan điểm, mục tiêu, trọng tâm, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kế hoạch số 11-KH/TW, Chương trình

số 58-CTr/TU, Kế hoạch này để tổ chức, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kế hoạch số 11-KH/TW, Chương trình số 58-CTr/TU và Kế hoạch này.

Quá trình thực hiện Kế hoạch này phải bảo đảm đồng bộ, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII Đảng Cộng sản Việt Nam và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI; kết hợp hài hòa giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; thực hiện khẩn trương, nhất quán, có trọng tâm, trọng điểm và có lộ trình.

2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình, các sở, ban, ngành cấp tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch này; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Mục II Kế hoạch này bảo đảm đầy đủ, nghiêm túc, hiệu quả.

3. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh sơ kết, tổng kết, báo cáo việc thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kế hoạch số 11-KH/TW, Chương trình số 58-CTr/TU và Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Ban Nội chính Tỉnh ủy,
- Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh,
- Bí thư, Phó Bí thư và Ủy viên Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (để biết),
- Ủy ban nhân dân tỉnh (để thực hiện),
- Sở, ban, ngành (để thực hiện),
- Lưu BCSD.

T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BÍ THƯ

Trương Hải Long